

Bản án số: 37/2019/HS-ST
Ngày: 10-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mai Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Dũng - Hội thanh niên xã Nghĩa Dũng, thành phố Quảng Ngãi.

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Nga – Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Trần Phi Phi – Kiểm sát viên.

Từ ngày 05 đến ngày 10 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2019/TLST-HS ngày 25/02/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXXST-HS ngày 11/4/2019, quyết định hoãn phiên tòa số: 49/2019/HSST-QĐ ngày 23-4-2019, thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số: /TB-TA ngày 16-5-2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Lý H, sinh ngày 09/9/2001 tại Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Thôn P, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ch và bà Đỗ Thị C; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 12/12/2018 đến nay; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo H: Ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1978 và bà Đỗ Thị C, sinh năm 1977 cùng trú tại: Thôn P, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; đều có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo H: Ông Đoàn Nhật N, sinh năm 1986 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Q; có mặt.

Bị hại:

1. Lê Văn S, sinh ngày 10/7/2008. Người đại diện hợp pháp: Ông Lê C, sinh năm 1970 và bà Trần Thị Ph, sinh năm 1972; vắng mặt.

2. Lê Văn Tr, sinh ngày 28/8/2007. Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Văn T, sinh năm 1972 và bà Phạm Thị Ngọc Ph, sinh năm 1979; vắng mặt.

3. Nguyễn Vĩnh Kh, sinh ngày 10/6/2007. Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn L, sinh năm 1980 và bà Võ Thị N, sinh năm 1982; vắng mặt.

4. Trần Huỳnh Quốc Ph, sinh ngày 15/8/2007; có mặt

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Đ, sinh năm 1975 và bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1980; ông Đ vắng mặt, bà T có mặt.

5. Lê Đăng Kh, sinh ngày 02/6/2003. Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Văn H, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị Kim Ng, sinh năm 1979; vắng mặt.

6. Lê Bá Th, sinh ngày 24/11/2007. Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Văn Th, sinh năm 1972 và bà Dương Thị H, sinh năm 1986; vắng mặt.

Cùng trú tại: Thôn P, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

7. Đặng Nguyễn Quốc Ng, sinh ngày 21/6/2007. Người đại diện hợp pháp: Ông Đặng Văn Qu, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm 1981; trú tại: Thôn P, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

8. Trần Đình Th, sinh ngày 23/02/2009. Người đại diện hợp pháp: Ông Trần C, sinh năm 1972 và bà Đỗ Thị Th, sinh năm 1976; trú tại: Thôn P, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Trần Đình Th:*
Bà Bùi Thị Thuyết A, sinh năm 1991, trú tại: Xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Q; có mặt.

9. Ngô Nguyễn Quốc Đ, sinh ngày 20/10/2007. Người đại diện hợp pháp: Ông Ngô Tân D, sinh năm 1983 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1988; cùng Trú tại: Thôn P, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; cháu Đ và ông D có mặt, bà L vắng mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Ngô Nguyễn Quốc Đ:* Bà Võ Thị H, sinh năm 1986, trú tại: Phường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Q; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1978 và bà Đỗ Thị C, sinh năm 1977 cùng trú tại: Thôn P, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Trần Văn C, sinh năm 1983

2. Bà Phạm Thị H, sinh năm 1959

Cùng trú tại: Thôn P, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 21 tháng 9 năm 2018 (nhằm ngày 12 tháng 8 âm lịch), Nguyễn Lý H Đg đi bộ trên đường thì gặp một nhóm múa lân gồm có: Ngô Nguyễn Quốc Đ, Trần Đình Th, Trần Huỳnh Quốc Ph, Lê Văn Tr, Lê Bá Th, Lê Văn S, Nguyễn Vĩnh Kh, Lê Đăng Kh và Đặng Nguyễn Quốc Ng đều cư trú tại xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi cùng một số người khác Đg múa lân tại thôn P, xã N, thành phố Q. Khi gặp nhóm múa lân trên đường thì H hỏi xin tiền của nhóm múa lân để mua thuốc lá hút, nhưng không ai cho. Lúc này, Lê Văn Tr Đg giữ túi xách đựng tiền của nhóm múa lân, sợ H đến lấy túi xách nên Tr cầm túi xách cất giấu vào trong đầu lân do Lê Bá Th Đg cầm để múa. Vì không có người nào cho tiền nên H đến lục nhiều đầu lân để tìm lấy tiền, khi H đến đầu lân mà Tr đã cất giấu túi xách bên trong thì H lấy được túi xách. Thấy H lấy túi xách nên Trần Đình Th chạy đến dùng hai tay giật lại túi xách thì H dùng tay xô vào người Th, làm Th mất đà thả túi xách ra, nên H chiếm đoạt được túi xách cầm trên tay bỏ chạy về hướng xuống biển. Ngô Nguyễn Quốc Đ và Trần Huỳnh Quốc Ph đuổi theo khoảng 100 mét thì Đ đuổi kịp H và dùng tay kéo áo của H lại, H dùng tay hất tay của Đ ra, Đ tiếp tục dùng hai tay giật lấy túi xách trên tay H nhưng H không thả túi xách ra mà H đe dọa bằng lời nói với Đ: *“Mày thả tay ra không, nếu không thả tao đánh mày”*. Đ không thả mà tiếp tục giật túi xách nên H dùng cùi chỏ tay trái đánh ngược về phía sau trúng vào mặt của Đ làm cho Đ thả túi xách và bị ngã xuống đường nhưng không bị thương tích gì, nên H giật được túi xách bỏ chạy đến đoạn vắng dừng lại lấy được số tiền 35.000 đồng trong túi xách, sau đó treo túi xách lên hàng rào rồi bỏ đi, trên đường đi H nghe người dân truy hô nên vút lại số tiền 35.000 đồng xuống đường rồi tẩu thoát. Quá trình điều tra, Ngô Nguyễn Quốc Đ, Trần Đình Th, Lê Văn Tr, Lê Bá Th và những người trong nhóm của múa lân xác định khi H đến giật túi xách thì trong túi xách có khoảng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) với nhiều mệnh giá khác nhau, 04 (bốn) cây dùi để đánh trống, 01 (một) viên pin để gắn vào mắt đầu lân và 01 (một) bao tay bằng vải len để đeo đánh trống. Trong quá trình H cầm túi xách bỏ chạy thì tiền trong túi xách bị rơi ra ngoài, nhóm của Đ chỉ nhặt lại tổng số tiền 405.000 đồng (Bốn trăm lẻ năm nghìn đồng), có một người dân cho 50.000 đồng, tổng cộng số tiền Trần Đình Th giao nộp tại cơ quan điều tra là 455.000 đồng, còn lại số tiền khoảng 595.000 đồng nhóm Th khai trong túi xách mà H chiếm đoạt bỏ chạy bị rơi trên đường không tìm lại được.

Vật chứng của vụ án do Nguyễn Đình Th giao nộp gồm:

Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 455.000đ (Bốn trăm năm mươi lăm ngàn đồng). Trong đó: 01 (Một) tờ tiền có mệnh giá 100.000 đồng; 06 (Sáu) tờ tiền có mệnh giá 50.000 đồng ; 02 (Hai) tờ tiền có mệnh giá 20.000 đồng; 01 (Một) tờ tiền có mệnh giá 10.000 đồng; 01 (Một) tờ tiền có mệnh giá 5.000 đồng.

Theo kết luận định giá tài sản số: 02/KL-HĐĐGTTTHS, ngày 28/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quảng Ngãi kết luận ngoài số tiền 455.000 đồng, các tài sản khác có giá trị như sau: 01 (Một) túi xách có dây đeo phía sau màu da cam và xanh đậm có kích thước

(50 x 10)cm, trị giá là 15.000 đồng; 01 (Một) bao tay bằng vải len màu ghi xám, trị giá là 2.000 đồng; 01 (Một) viên pin hình chữ nhật, màu đỏ hiệu Goliff, trị giá là 0 VNĐ, Tổng tài sản hiện vật được định giá là: 17.000 đồng (Mười bảy nghìn đồng). Riêng 03 (Ba) khúc cây gỗ hình trụ tròn, dài 18,5cm, đường kính 1,5cm và 01 (Một) khúc cây gỗ hình trụ tròn, dài 28cm, đường kính 2cm dùng để đánh trống không có giá trị nên Cơ quan điều tra không yêu cầu định giá tài sản.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định những tài sản trên thuộc sở hữu của nhóm Ngô Nguyễn Quốc Đ. Ngày 13/11/2018 những người bị hại trong nhóm múa lân đã ủy quyền cho Ngô Nguyễn Quốc Đ là người đại diện cho nhóm múa lân để nhận lại toàn bộ tài sản trên và giải quyết những vấn đề liên quan đến vụ án, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi trả lại những vật chứng đã tạm giữ cho đại diện hợp pháp của Ngô Nguyễn Quốc Đ và số tiền 455.000 đồng, đồng thời đã thỏa Th với bà Đỗ Thị C bồi thường cho nhóm múa lân 600.000 đồng, không ai còn yêu cầu gì về phần dân sự.

Trong quá trình điều tra xác định: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, Nguyễn Lý H đã điều trị tâm thần tại Bệnh viện tâm thần tỉnh Quảng Ngãi. Tại Kết luận giám định Pháp y Tâm thần số: 40/KL-VPYTW, ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Viện Pháp y Tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận: Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Nguyễn Lý H bị bệnh “*Rối loạn nhân cách cảm xúc không ổn định*” (F60.3-ICD.10).

Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm gây án và hiện nay: Nguyễn Lý H bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Tại Công văn số: 21/VPYTW, ngày 29 tháng 01 năm 2019 của Viện Pháp y Tâm thần Trung ương Biên Hòa xác định: Đối với năng lực tham gia tố tụng thì bị can Nguyễn Lý H đủ năng lực hành vi để tham gia tố tụng.

Cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 22/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố bị cáo Nguyễn Lý H về tội “Cướp tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị: Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 168, điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38, Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo H từ 2 năm 3 tháng tù đến 2 năm 9 tháng tù. Về ý kiến của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa: Hành vi của bị cáo H chỉ cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 chứ không cấu thành tội cướp tài sản như Viện kiểm sát truy tố và đề nghị cho bị cáo hưởng án treo; ý kiến trên của người bào chữa cho bị cáo là không có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại về tài sản cho những người bị hại, không ai còn yêu cầu gì về dân sự nên không giải quyết.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo H:

- Về tội danh: Khi H lấy được túi xách đựng tiền trong đầu lân thì Trần Đình Th tiến đến giằng co giật lại túi xách, H dùng tay trái xô vào người Th làm Th mất đà thả túi xách, H cầm túi xách chạy về hướng biển. H không đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc không làm bị hại tê liệt ý chí, việc chiếm đoạt được tài sản là do sơ hở của bị hại. Hành vi này của H đã cấu thành tội cướp giật tài sản theo Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Khi Nguyễn Quốc Đ đuổi kịp, H có nói “mày thả tay ra không nếu không tao đánh”. Đ vẫn tiếp tục giằng co giật lại túi xách thì H dùng cùi chỏ tay trái đánh ngược về phía sau làm Đ ngã xuống và H vẫn là người chiếm giữ túi xách sau khi giật được túi xách từ tay Th. Hành vi của H đối với Đ cũng không đủ yếu tố cấu thành tội cướp tài sản. Do đó, cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố bị cáo H về tội danh cướp tài sản theo điểm e khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là chưa phù hợp, mà hành vi của bị cáo cấu thành tội cướp giật tài sản theo quy định điểm g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Về hoàn cảnh, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo là người dưới 18 tuổi khi thực hiện hành vi phạm tội, học vẫn lớp 6/12, bị rối loạn nhân cách cảm xúc không ổn định nên hành vi phạm tội là bộc phát, không cân nhắc đến hậu quả. Nhân thân chưa có tiền án tiền sự, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, tự nguyện tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại được những người bị hại và đại diện hợp pháp của họ có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171, điểm b, q, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 không cần cách ly bị cáo khỏi xã hội cho bị cáo hưởng án treo giúp bị cáo có điều kiện gần gia đình để chữa bệnh.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại Ngô Nguyễn Quốc Đ, Trần Đình Th ý kiến: Hành vi của bị cáo H cấu thành tội cướp tài sản theo truy tố của viện kiểm sát là đúng. Nhưng xét bị cáo chưa thành niên, bị cáo hạn chế năng lực nhận thức, đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại, hậu quả gây ra không đáng kể nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt nhẹ nhất cho bị cáo H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo H không có ý kiến gì về tội danh cướp tài sản theo kết luận điều tra và cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Tuy nhiên, ý kiến của người bào chữa cho bị cáo H tại phiên tòa cho

rằng: Hành vi của H không đủ yếu tố cấu thành tội cướp tài sản mà chỉ cấu thành tội cướp giật tài sản.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, lời khai của bị cáo, người bị hại trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, quá trình xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Nguyễn Lý H nhận thức được quyền sở hữu tài sản và quyền tự do thân thể của công dân là bất khả xâm phạm, được pháp luật bảo vệ, nhưng vì động cơ vụ lợi cá nhân, mục đích muốn có tiền để mua thuốc lá hút vào khoảng 19 giờ ngày 21/9/2018 tại thôn P, xã N, thành phố Q, Nguyễn Lý H xin tiền của nhóm múa lân là Ngô Nguyễn Quốc Đ, Trần Đình Th, Trần Huỳnh Quốc Ph, Lê Văn Tr, Lê Bá Thiện, Lê Văn S, Nguyễn Vĩnh Kh, Lê Đăng Kh và Đặng Nguyễn Quốc Ng là những người (trẻ em) dưới 16 tuổi Đg đi múa lân. Khi những người này không cho tiền thì H nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên đến lấy túi xách đựng tiền từ trong đầu lân, thấy vậy Trần Đình Th giật lại túi xách thì H đứng đối diện, dùng tay xô vào người Th, Th thả túi xách ra bị cáo lấy túi xách bỏ chạy. Ngay sau khi H lấy được túi xách từ đầu lân, Th đã giật lại ngay túi xách đựng tiền của nhóm múa lân từ tay bị cáo H, H dùng tay trái xô vào người Th làm Th mất đà thả túi xách, H cầm túi xách bỏ chạy về hướng biển, tại thời điểm này hành vi của bị cáo H đã cấu thành tội cướp tài sản. Sau đó, Đ tiếp tục chạy đuổi theo H giật lại túi xách từ tay H, cả hai người gồm Đ và bị cáo đều giằng co chung chiếc túi xách về phía mình, H đã đe dọa “ *mày không thả túi xách ra tao đánh mày*” nhưng Đ vẫn không thả túi xách nên H dùng cùi chỏ tay trái đánh về phía sau trúng Đ làm Đ thả túi xách ra, lúc này bị cáo mới hoàn toàn lấy được túi xách bỏ chạy, đến đoạn đường vắng dừng lại lấy số tiền đếm được 35.000 đồng. Mặt khác, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội các bị hại với lứa tuổi từ 9 đến 11 tuổi có sự chênh lệch lớn so với thể trạng và sức khỏe của bị cáo, sự việc từ khi H lấy được túi xách trong đầu lân đến khi giành cho được túi xách từ Th và Đ kéo dài về mặt thời gian. Như vậy, hành vi của bị cáo H sau khi chiếm đoạt được tài sản cả Th và Đ đều chạy đuổi theo dành giật lại tài sản nhưng đều bị bị cáo dùng vũ lực (tay) xô Th ngã, khi Đ giằng co túi xách bị cáo đe dọa bằng lời nói và dùng vũ lực (tay trái) đánh Đ tấn công ngay tức khắc những người bị hại nhằm chiếm đoạt cho bằng được tài sản (túi xách) của nhóm múa lân bỏ chạy ngay cùng với tài sản trong chiếc túi xách, trong khi không có ai đánh đuổi, hành hung bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội cướp tài sản đối với người dưới 16 tuổi theo điểm e khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Do đó, ý kiến của người bào chữa cho rằng khi H đánh Đ thì H vẫn là người chiếm giữ hoàn toàn chiếc túi xách nên không cấu thành tội cướp tài sản mà cấu thành tội cướp giật tài sản sau khi chiếm đoạt được túi xách từ Th là không có căn cứ để chấp nhận. Các ý kiến còn lại của người bào chữa cho bị cáo H là phù hợp nên chấp nhận.

Xét, bị cáo Nguyễn Lý H bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, nhưng theo kết luận giám định tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội Nguyễn Lý H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên bị cáo H vẫn pH chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội đã thực hiện.

Hành vi của bị cáo xâm phạm về thân thể, sức khỏe, tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh xã hội. Do đó, cần pH áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[3] Xét bị cáo nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại về tài sản cho người bị hại. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của người bị hại có ý kiến: giữ nguyên ý kiến không còn yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo và có ý kiến bị cáo đã tự nhận thấy hành vi sai trái của bản thân, đã bồi thường toàn bộ thiệt hại, nhận thức hạn chế nên đề nghị xét xử hình phạt nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội phấn đấu, trở thành người tốt. Do đó, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo. Đồng thời xét nguyên nhân phạm tội, hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra và số tiền bị cáo chiếm đoạt không lớn, tại thời điểm phạm tội bị cáo là người chưa thành niên (17 tuổi 12 ngày) và tại thời điểm xét xử bị cáo chưa đủ 18 tuổi, bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, có nơi cư trú ổn định. Tại Điều 91 Bộ luật hình sự quy định việc xử lý người dưới 18 tuổi chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội. Do đó, áp dụng Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b tiểu mục 11.1 mục 11 Nghị Quyết 01/2006/HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đối với bị cáo H khi quyết định hình phạt. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng, nên không cần thiết pH cách ly bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Nghị quyết số 02/2018 ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Số tiền chiếm đoạt bị cáo khai 35.000 đồng, còn số tiền trong túi xách bị rơi trên đường bỏ chạy nên không biết tổng số tiền cụ thể. Những người bị hại khai số tiền trong túi xách bị chiếm đoạt khoảng 1.000.000 đồng, trên đường bị cáo cầm túi xách bỏ chạy nhặt lại được 405.000 đồng và có một người dân cho 50.000 đồng, tổng cộng là 455.000 đồng. Do đó, căn cứ xác định số tiền bị cáo H bị chiếm đoạt là 405.000 đồng nhưng cơ quan điều tra đã thu giữ giao trả lại cho những người bị hại 455.000 đồng. Số tiền còn lại, trong quá trình điều tra bà Đỗ Thị C mẹ bị cáo đã tự nguyện bồi thường 600.000 đồng cho những người bị

hại và đại diện hợp pháp của họ không còn yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về mức hình phạt, về dân sự đối với bị cáo H là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Tuy nhiên, xét nhân thân, tính chất, mức độ hành vi, hậu quả do hành vi bị cáo thực hiện là không lớn nên xử phạt tù cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

Đề nghị của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại Trần Đình Th và bị hại Ngô Nguyễn Quốc Đ phù hợp theo pháp luật nên chấp nhận.

[5] *Về án phí*: Bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm e khoản 2 Điều 168, điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65, Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Khoản 4 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Lý H phạm tội: “Cướp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Lý H 02 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm 6 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Nguyễn Lý H cho Ủy ban nhân dân xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. *Về án phí*: Buộc bị cáo Nguyễn Lý H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo chưa thành niên, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án

trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT CATP Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS CATP Quảng Ngãi;
- Công an thành phố Quảng Ngãi;
- UBND xã Nghĩa An, Tp. Quảng Ngãi;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ; lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Mai Hạnh